

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

Lô 12A Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ

Tel: (0292) 3843 392

Fax: (0292) 3744 126

Website: <http://tranoc-omonwaco.com.vn/>

Email: capnuoctranoc.omon@gmail.com

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801548417

do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp đăng ký lần đầu ngày 06/7/2017,

đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 23/5/2018)

Bản Thông tin tóm tắt này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

Lô 12A Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

Tel: (0292) 3843 392

Fax: (0292) 3744 126

Website: <http://tranoc-omonwaco.com.vn/>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỘNG VIỆT

Tầng 1-2-3-4-5, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM

Tel: 028 6299 2006

Fax: 028 6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông Trần Minh Nhật - Người phụ trách quản trị Công ty

Địa chỉ: Lô 12A Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

Tel: (0292) 3843 392

Fax: (0292) 3744 126

Website: <http://tranoc-omonwaco.com.vn/>

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM.....	1
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	2
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	2
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY.....	4
3. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY.....	6
4. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	7
5. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	8
6. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2017	11
7. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH	13
8. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	14
9. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....	15
10. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	15
11. TÀI SẢN (NHỮNG NHÀ XƯỞNG, TÀI SẢN THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY).....	24
12. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO.....	26
13. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	30
14. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH.....	30
15. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY	31
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	32
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	32
2. BAN KIỂM SOÁT.....	36
3. GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ	38
4. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	40
IV. PHỤ LỤC.....	41

I. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM DIỄN GIẢI

Bản Thông tin tóm tắt	Bản Thông tin tóm tắt của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư để đánh giá và đưa ra quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn Điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
Công ty, Trà Nóc - Ô Môn, Tổ chức đăng ký giao dịch	Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn
TCĐKGĐ	Tổ chức đăng ký giao dịch
Trà Nóc	Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc
Ô Môn	Công ty Cổ phần Cấp nước Ô Môn
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
TTLK	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
TTCK	Thị trường Chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BGD	Ban Giám đốc
CBNLĐ	Cán bộ Người lao động
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
Ngân hàng VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN
Tên tiếng Anh:	TRA NOC - O MON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	TRANOC-OMONWACO
Trụ sở chính:	Lô 12A Khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ
Số điện thoại:	(0292) 3843 392
Số fax:	(0292) 3744 126
Email:	capnuoctranoc.omon@gmail.com
Website:	http://tranoc-omonwaco.com.vn/
Vốn điều lệ đăng ký:	53.188.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	53.188.000.000 đồng
Ngày trở thành Công ty đại chúng:	Tháng 10/2017
Người đại diện pháp luật:	Nguyễn Hữu Lộc Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp:	Số 1801548417 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp đăng ký lần đầu ngày 06/7/2017, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 23/5/2018.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước
Chi tiết: Sản xuất nước sinh hoạt, kinh doanh nước sinh hoạt.
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
Chi tiết: Thi công công trình cấp, thoát nước.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Mã chứng khoán:	TOW
Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch:	5.318.800 cổ phiếu
Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch:	53.188.000.000 đồng
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD:	0 cổ phiếu

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 29/5/2018, Công ty có 0 nhà đầu tư nước ngoài, nắm giữ 0 cổ phần phổ thông tương ứng 0,00% vốn điều lệ

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn chính thức thành lập trên cơ sở hợp nhất CTCP Cấp nước Trà Nóc và CTCP Cấp nước Ô Môn theo Công văn số 1814/UBND-KT ngày 23/4/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc hợp nhất CTCP Cấp nước Trà Nóc và CTCP Cấp nước Ô Môn.



Thông tin về quá trình hình thành và phát triển của hai công ty cấp nước tham gia hợp nhất như sau:

• CTCP Cấp nước Trà Nóc:

Năm	Cột mốc phát triển
2001	Chi nhánh Cấp nước Trà Nóc thành lập theo Quyết định số 156/QĐ.CN của Giám đốc Công ty Cấp thoát nước Cần Thơ
2004	Xí nghiệp Cấp thoát nước Trà Nóc thành lập theo Quyết định số 26/QĐ-CTN của Giám đốc Công ty cấp thoát nước Cần Thơ
2006	Quyết định số 2622/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND TP Cần Thơ về việc phê duyệt phương án chuyển Xí nghiệp cấp nước Trà Nóc trực thuộc Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ thành Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Nóc
2007	CTCP Cấp thoát nước Trà Nóc chính thức đi vào hoạt động, trở thành Công ty thành viên của Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ
2012	Đổi tên thành Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800651683 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp lần đầu ngày 12/01/2007, thay đổi lần thứ 3 ngày 09/7/2012, với vốn điều lệ là 41.157.646.442 đồng

- **CTCP Cấp nước Ô Môn:**

Năm	Cột mốc phát triển
1933	Nhà máy nước Ô Môn được xây dựng và đưa vào hoạt động dưới sự quản lý của chính quyền xã
1975-1990	Nhà máy vẫn hoạt động liên tục dưới sự quản lý của Xí nghiệp nước đá huyện Ô Môn (cũ)
1991	Được sự chỉ đạo của UBND tỉnh Hậu Giang (cũ), nhà máy nước Ô Môn được sáp nhập, trở thành bộ phận của Công ty Cấp thoát nước Cần Thơ. Đồng thời đổi tên “Nhà máy nước” thành “Chi nhánh cấp thoát nước huyện Ô Môn”
2004	“Chi nhánh cấp thoát nước huyện Ô Môn” đổi tên thành “Xí nghiệp cấp thoát nước huyện Ô Môn”
2007	Xí nghiệp cấp thoát nước Ô Môn cổ phần hóa thành CTCP Cấp thoát nước Ô Môn, là thành viên của Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ
2013	Đổi tên thành Công ty Cổ phần Cấp nước Ô Môn theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800650947 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp lần đầu ngày 05/01/2007, thay đổi lần thứ 2 ngày 26/8/2013, với vốn điều lệ là 12.030.510.000 đồng.

- **CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn**

Năm	Cột mốc phát triển
2017	CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn chính thức thành lập trên cơ sở hợp nhất CTCP Cấp nước Trà Nóc và CTCP Cấp nước Ô Môn theo Công văn số 1814/UBND-KT ngày 23/4/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc hợp nhất CTCP Cấp nước Trà Nóc và CTCP Cấp nước Ô Môn.

Hiện nay Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 1801548417 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp đăng ký lần đầu ngày 06/7/2017, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 23/5/2018, với vốn Điều lệ 53.188.000.000 đồng.

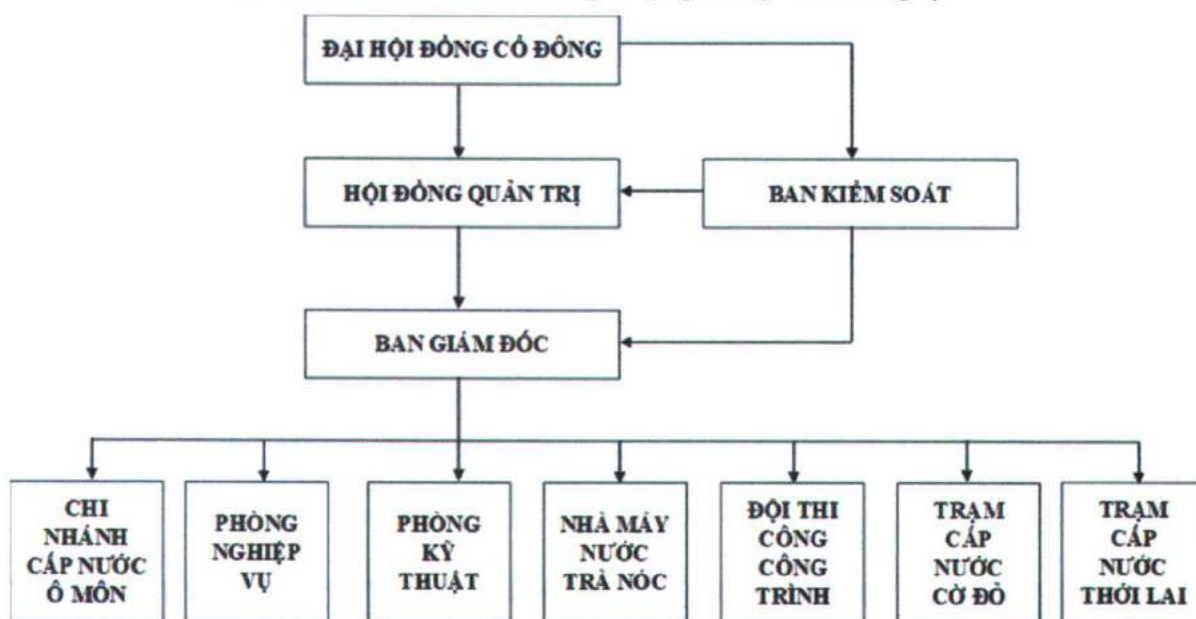
Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn đã thực hiện đăng ký chứng khoán lần đầu và được cấp mã chứng khoán theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 06/2018/GCNCP-VSD do Trung tâm Lưu ký Việt Nam cấp ngày 31/01/2018, số lượng chứng khoán đăng ký: 5.318.800 cổ phiếu.

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn thành lập trên cơ sở hợp nhất CTCP Cấp nước Trà Nóc và CTCP Cấp nước Ô Môn theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801548417 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp đăng ký lần đầu ngày 06/7/2017, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 23/5/2018 với mức vốn Điều lệ là 53.188.000.000 đồng. Tính đến tháng 8/2018, Công ty chưa thực hiện tăng vốn Điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: Trà Nóc - Ô Môn)

Bộ máy quản lý của Công ty nhanh nhạy trong tổ chức, chặt chẽ trong quản lý, giám sát, các bộ phận có sự phối hợp nhịp nhàng cùng nhau xây dựng doanh nghiệp phát triển vững mạnh.

2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và Ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng Cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần.

2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ và Nghị quyết ĐHCĐ của Công ty quy định. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm.

2.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty có 03 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Ban.

2.4. Giám đốc

Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được

Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quyền và nhiệm vụ của Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty.

2.5. Chi nhánh Cấp nước Ô Môn

Chi nhánh Cấp nước Ô Môn thuộc CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn, chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về việc quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh tại Chi nhánh, quản lý địa bàn quận Ô Môn.

2.6. Phòng Nghiệp vụ

Xây dựng, tham mưu giúp việc cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc kế hoạch sản xuất kinh doanh, hành chính, quản trị của Công ty; tổ chức thực hiện công tác tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, ghi thu, công tác kỷ luật, bảo vệ chính trị nội bộ, đối ngoại; quản lý tài chính kế toán, bảo tồn và phát triển vốn; quản lý tài sản, vật tư, tổ chức cung ứng nguyên vật liệu, máy móc thiết bị và vật tư phục vụ công tác sản xuất kinh doanh, thi công công trình, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, quản lý nhân sự của Phòng.

2.7. Phòng Kỹ thuật

Tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty trong công tác: Kỹ thuật, nghiên cứu, phát triển mạng lưới đường ống và đáp ứng yêu cầu cung cấp nước trong từng giai đoạn; quản lý công tác chống thất thoát, quản lý mạng lưới, đảm bảo chất lượng nước phát ra và trên mạng lưới; kiểm tra đồng hồ đo nước; đánh giá chất lượng vật tư sử dụng; tổ chức thi công, lập dự toán, giám sát, quyết toán công trình. Quản lý nhân sự của phòng.

2.8. Nhà máy nước Trà Nóc

Vận hành hệ thống xử lý nước nhà máy nước Trà Nóc, đảm bảo cấp nước an toàn, chất lượng và áp lực nước phát ra 24/24; theo dõi toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị, lập kế hoạch duy tu bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời khi có sự cố xảy ra bảo đảm cho máy móc hoạt động an toàn liên tục; tăng cường bảo trì sửa chữa các Trạm và Chi nhánh; quản lý nhân sự Nhà máy.

2.9. Đội thi công công trình

Thi công lắp đặt các công trình cấp thoát nước, lắp đặt ống nhánh cho khách hàng; sửa chữa kịp thời khi có sự cố xảy ra trên địa bàn Công ty quản lý; quản lý nhân sự của Đội.

2.10. Trạm Cấp nước Cờ Đỏ

Trạm Cấp nước Cờ Đỏ thuộc CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn, chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về việc quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh tại Trạm, quản lý địa bàn huyện Cờ Đỏ.

2.11. Trạm Cấp nước Thới Lai

Trạm Cấp nước Thới Lai thuộc CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn, chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về việc quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh tại Trạm, quản lý địa bàn huyện Thới Lai.

3. Cơ cấu cổ đông; Danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty

3.1. Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 29/5/2018

Tính đến thời điểm 29/5/2018 cơ cấu cổ đông Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước			
	- Tổ chức	1	3.479.683	65,4223%
	- Cá nhân	145	1.839.018	34,5758%
2	Cổ đông nước ngoài			
	- Tổ chức	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	1	99	0,0019%
	Tổng cộng	147	5.318.800	100,0%

(Nguồn: Danh sách cổ đông do TTLK cấp tại ngày 29/5/2018 cho Trà Nóc - Ô Môn)

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

Stt	Tên Cá nhân/ Tổ chức	CMT/ Mã số Doanh nghiệp	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155244 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 28/6/2004 và cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 22/5/2017	2A, đường Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	3.479.683	65,42%
2	Bà Hồ Thị Quý Mão	094163000007	9/10E, Hẻm 2, Đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	270.839	5,09%
3	Bà Nguyễn Thị Kiên Giang	361771038	136 Trần Hưng Đạo, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	435.287	8,18%
	Tổng cộng			4.185.809	78,69%

(Nguồn: Danh sách cổ đông do TTLK cấp tại ngày 29/5/2018 cho Trà Nóc - Ô Môn)

4. Danh sách Công ty mẹ của Công ty đại chúng

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
Trụ sở chính:	Số 2A Nguyễn Trãi, P.An Hội, Q. Ninh Kiều, TP.Cần Thơ
Số điện thoại:	(0292) 3810 188
Số fax:	(0292) 3810 188

Website:	https://ctn-cantho.com.vn/
Vốn điều lệ đăng ký:	280.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	280.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn (%):	65,42%
Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155244 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 28/6/2004 và cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 22/5/2017.
Ngành nghề kinh doanh chính:	Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: Sản xuất nước sinh hoạt; kinh doanh nước sinh hoạt

5. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Sau khi hợp nhất, CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn tiếp tục kế thừa hoạt động kinh doanh chính của CTCP Cấp nước Trà Nóc và CTCP Cấp nước Ô Môn là khai thác, xử lý và cung cấp nước đáp ứng nhu cầu tiêu thụ nước sạch trong sản xuất và sinh hoạt một phần địa bàn thành phố Cần Thơ. Cụ thể, CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn trực tiếp quản lý địa bàn cấp nước sạch cho Khu công nghiệp Trà Nóc 1 và Trà Nóc 2; các phường Trà Nóc và Thới An Đông thuộc quận Bình Thủy; quận Ô Môn; huyện Thới Lai và huyện Cờ Đỏ.

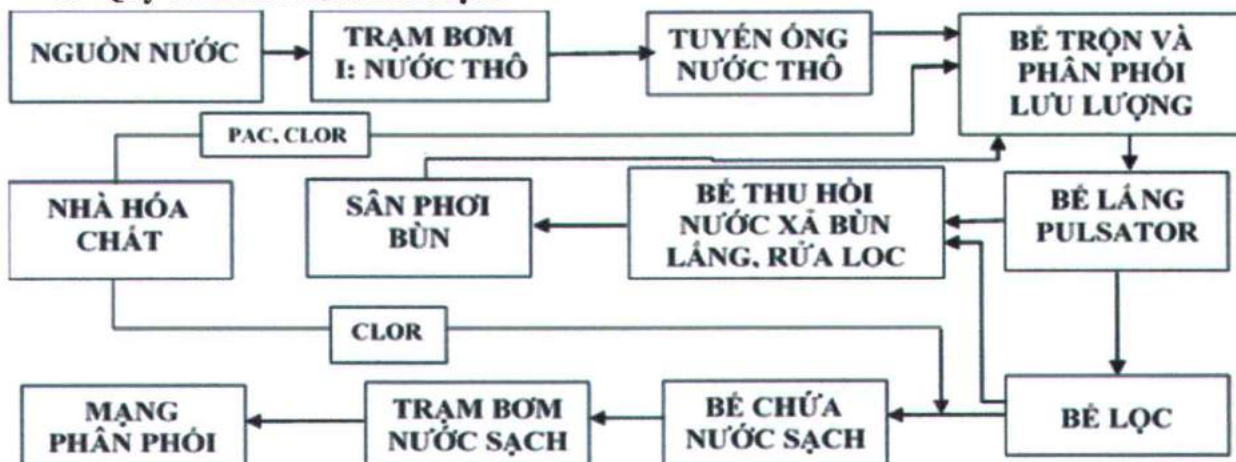
Sản phẩm chính của Công ty là nước sạch, đây là một trong những sản phẩm thiết yếu không thể thiếu trong đời sống hằng ngày của con người, do đó nhu cầu tiêu thụ tiêu dùng luôn ở mức cao. Bên cạnh sản xuất kinh doanh nước sạch, CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn còn thực hiện thi công các công trình cấp thoát nước. Hiện tại, việc thi công các công trình cấp thoát nước chủ yếu thực hiện cho chính dự án của Công ty.

Đối với Chi nhánh Cấp nước Ô Môn, tiếp tục hoạt động kinh doanh khai thác, xử lý và cung cấp nước tại quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, đồng thời nhận thi công lắp đặt ống nhánh địa bàn quận Ô Môn.

Ngoài ra, Công ty còn sở hữu hai trạm cấp nước là Thới Lai và Cờ Đỏ. Trạm Cấp nước Thới Lai hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý địa bàn cấp nước sạch cho huyện Thới Lai. Trong khi đó, Trạm Cấp nước Cờ Đỏ hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý địa bàn cấp nước sạch cho huyện Cờ Đỏ.

5.1. Sản xuất kinh doanh nước sạch:

a. Quy trình sản xuất nước sạch



Thuyết Minh:

- Nhà máy Trà Nóc khai thác nước nguồn từ sông Hậu, công trình thu nước cách xa bờ 50m.
- Đường ống chuyển tải D600 đưa nước thô về bể trộn phù hợp cho nhu cầu mở rộng nâng công suất lên 40.000m³/ngày trong tương lai.
- Bể phân chia lưu lượng thiết kế với công suất 900m³/h có công dụng hòa trộn hóa chất.
- Bể lắng Pulsator với công suất xử lý mỗi bể là 450m³/h (gồm 2 bể).
- Nhà hóa chất: Được xây dựng công suất 40.000m³/ngày với diện tích xây dựng B*L là 12m*23m; được phân chia thành 3 gian.
- Bể lọc: Nước từ bể lắng được chuyển tải qua 02 bể lọc bằng ống D500 nước được lọc qua lớp vật liệu lọc cát thạch anh loại mịn, vừa và lớp sỏi.
- Bể chứa: Nước từ bể lọc đưa về bể chứa bằng ống D400. Bể chứa có dung tích 4000m³ và được xây các vách ngăn hướng dòng để tăng khả năng hòa trộn chất khử trùng và tránh các góc “nước tù”.
- Trạm bơm cấp 2: Với thiết kế đầy đủ các thiết bị như: Đồng hồ báo áp, đồng hồ lưu lượng tổng, giám sát online các chỉ tiêu: Độ đục, clor dư, áp lực, lưu lượng. Giúp việc vận hành, kiểm tra được chính xác chất lượng nước.
- Bể thu nước xả bùn: Bùn và nước xả từ bể lắng và bể lọc được đưa về bể thu hồi và bơm ra 02 sân phơi bùn.
- Sân phơi bùn và hồ dự trữ: Gồm 02 cái, mỗi cái 02 ngăn với tuyến ống D300 và hệ thống van phân phối bùn. Tổng thể tích tương đương 7.000m³. Lượng bùn ước tính 18% trọng lượng nước thải. Sau khi lắng lượng bùn được giữ lại, nước trong được thu hồi về bể trộn. Khi bùn đầy sẽ được vận chuyển đi xử lý.

b. Nguyên vật liệu sử dụng

Nguyên liệu chính của sản phẩm nước sạch do Công ty cung cấp là nguồn nước thô khai thác từ sông Hậu và sông Ô Môn. Lưu lượng nước nguồn hiện tại được đánh giá là trữ lượng dồi dào và chất lượng tương đối ổn định. Tổng lượng nước sản xuất trong 2017 của Công ty hình thành từ hợp nhất hai Công ty Trà Nóc và Ô Môn đạt 6.764.505 m³.

Ngoài nguồn nguyên liệu chính là nước, Công ty còn sử dụng các nguyên vật liệu và hóa chất như: điện, PAC, Clor, dầu để xử lý nước đạt Quy chuẩn 01:2009/BYT của Bộ Y tế cấp nước trước khi bơm vào mạng nước sạch cung cấp cho khách hàng; và vật tư lắp đặt, thi công của ngành.

c. Kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Chất lượng nước được thực hiện và quản lý theo Quy chuẩn QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2009 là Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống.

Nước sạch tại nhà máy nước và trên mạng ống cấp nước được kiểm tra chất lượng chặt chẽ bởi Trung tâm Y tế Dự phòng quận Ô Môn và Thành phố Cần Thơ, và Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ. Để tăng cường việc kiểm soát chất lượng, Bộ phận hóa nghiệm và trực ca của Công ty cũng tự thực hiện việc kiểm tra chất lượng nước hàng giờ. Bên cạnh đó còn có những đợt kiểm tra đột xuất của các sở ngành liên quan khi thành phố phát sinh dịch bệnh nguy hiểm, có thể ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Giám sát online chất lượng nước tại Nhà máy nước Trà Nóc các chỉ tiêu: Clor dư, độ đục, áp lực và lưu lượng.

d. Năng lực sản xuất

Trà Nóc - Ô Môn sở hữu các nhà máy sản xuất nước sạch sau:

STT	Tên nhà máy	Công suất thiết kế	Công suất khai thác
01	Nhà máy nước Trà Nóc	20.000	16.000
02	Chi nhánh cấp nước Ô Môn	2.400	2.400
03	Trạm cấp nước Thới Lai	2.500	2.200
04	Trạm cấp nước Cờ Đỏ	760	800

Nguồn: CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn

➤ **Nhà máy nước Trà Nóc:**



➤ **Chi nhánh Cấp nước Ô Môn:**



➤ **Trạm Cấp nước Thới Lai:**



➤ **Trạm Cấp nước Cờ Đỏ:**



5.2. Thi công công trình cấp thoát nước

Sau khi hợp nhất thành Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn, hoạt động thi công công trình cấp nước chủ yếu hiện tại phục vụ cho các dự án của chính Công ty. Ngoài ra, Công ty còn có lực lượng dò tìm và xử lý ống bể nhằm giúp giảm tỷ lệ thất thoát cho Công ty và giúp cho khách hàng khi ống nhánh tại nhà khách hàng bị sự cố. Lắp đặt đồng hồ nước cho khách hàng.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017

6.1. Hoạt động kinh doanh trong năm 2017

Trước thời điểm 01/8/2017, Công ty sau hợp nhất - CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn chưa được thành lập và vẫn tồn tại riêng lẻ 02 Công ty trước hợp nhất là CTCP Cấp nước Trà Nóc và CTCP Cấp nước Ô Môn. Hoạt động kinh doanh của Trà Nóc và Ô Môn tính đến thời điểm 31/7/2017 được tóm tắt trong bảng sau:

➤ **CTCP Cấp nước Trà Nóc:**

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Chi tiêu	Năm 2016	Từ 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017
1	Tổng giá trị tài sản	78.036.772	90.884.324
2	Vốn chủ sở hữu	72.344.830	72.366.920

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Từ 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017
3	Doanh thu thuần	30.156.818	18.800.795
4	Lợi nhuận từ HĐKD	12.531.265	7.668.881
5	Lợi nhuận khác	3.579.078	1.915.345
6	Lợi nhuận trước thuế	16.110.343	9.584.226
7	Lợi nhuận sau thuế	14.423.576	8.048.411
8	Giá trị sổ sách (đồng/CP)	17.577	17.583

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Trà Nóc)

➤ **CTCP Cấp nước Ô Môn:**

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Từ 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017
1	Tổng giá trị tài sản	34.892.746	32.799.584
2	Vốn chủ sở hữu	16.401.313	15.215.245
3	Doanh thu thuần	16.254.086	15.761.485
4	Lợi nhuận từ HĐKD	3.342.155	2.065.418
5	Lợi nhuận khác	263.511	432.312
6	Lợi nhuận trước thuế	3.605.665	2.497.731
7	Lợi nhuận sau thuế	2.884.527	1.998.184
8	Giá trị sổ sách (đồng/CP)	13.633	12.647

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Ô Môn)

CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn hợp nhất và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/8/2017. Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2017 được trình bày trong bảng sau:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Từ 01/8/2017 đến ngày 31/12/2017
1	Tổng giá trị tài sản	126.126.134
2	Vốn chủ sở hữu	93.734.258
3	Doanh thu thuần	19.455.297
4	Lợi nhuận từ HĐKD	6.876.788
5	Lợi nhuận khác	602.340
6	Lợi nhuận trước thuế	7.479.128
7	Lợi nhuận sau thuế	6.313.028

Stt	Chỉ tiêu	Từ 01/8/2017 đến ngày 31/12/2017
8	Giá trị sổ sách (đồng/CP)	17.623

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/8/2017 đến ngày 31/12/2017 của CTCP Trà Nóc - Ô Môn)

6.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty

Giá cả nguyên vật liệu đầu vào của công ty luôn có xu hướng tăng. Điều này ảnh hưởng lớn đến chi phí đầu vào của công ty. Ngoài các nguyên vật liệu chính như: điện, PAC, Clor, dầu, vật tư lắp đặt ống nhánh luôn biến động tăng theo cơ chế thị trường, giá điện những năm qua đã liên tục tăng và khi thị trường điện được vận hành theo cơ chế cạnh tranh thì việc tăng giá dự báo sẽ diễn ra liên tục. Vì vậy, để giảm thiểu rủi ro của việc tăng giá các nguyên vật liệu đầu vào, công ty đã có kế hoạch sử dụng tiết kiệm nguyên vật liệu chính theo định mức tính trên sản lượng nước sản xuất nhằm tiết giảm chi phí.

Giá nước hiện nay do Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Cần Thơ quyết định. Theo kế hoạch chung định kỳ 3 năm một lần ngành cấp nước mới xây dựng giá thành trình UBND TP Cần Thơ về việc điều chỉnh giá nước. Tuy nhiên lần điều chỉnh gần đây nhất là năm 2013 đến nay chưa được điều chỉnh.

Ngành kinh doanh nước sạch là ngành đặc thù, mang tính phục vụ công ích với chi phí xây dựng nhà máy, hệ thống mạng lưới phân phối rộng nên chi phí khấu hao lớn và khả năng thu hồi vốn chậm. Từ đó, việc tăng công suất và mở rộng mạng lưới cấp nước gặp không ít khó khăn, một số nơi nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng mang tính cấp thiết nhưng hiệu quả đầu tư không cao.

Hiện tại, Nhà Nước không còn cấp vốn cho tất cả các dự án nước sạch đô thị trên địa bàn TP Cần Thơ như trước. Trong khi đó, việc xây dựng mới một nhà máy nước hoặc mở rộng công suất sản xuất của nhà máy hiện hữu hay tuyến ống chuyên tải đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn nhưng việc thu hồi vốn chậm do chi phí khấu hao lớn và tỷ suất lợi nhuận trên vốn tối thiểu theo quy định của Chính Phủ là 5%, thấp hơn nhiều so với lãi suất tiền gửi ngân hàng nên việc huy động vốn để đầu tư các dự án sản xuất nước sạch gặp không ít khó khăn.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Hiện tại, thành phố Cần Thơ có 05 Công ty cấp nước chính, trong đó CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn chiếm vị trí quan trọng và công suất khá cao trong hệ thống các Công ty cấp nước của Cần Thơ, vừa cung cấp nước sạch cho công nghiệp vừa cung cấp cho dân cư. Công ty cung cấp nước cho khu công nghiệp Trà Nóc 1 và 2 và địa bàn quận Ô Môn, một phần quận Bình Thủy, huyện Thới Lai và huyện Cờ Đỏ. Đồng thời tự thực hiện thi công các công trình Cấp nước của Trà Nóc - Ô Môn. Sau khi hợp nhất từ CTCP Cấp nước Trà Nóc và CTCP Cấp nước Ô Môn, CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn quản lý địa bàn khá lớn và vị trí kết nối các đơn vị cấp nước trong thời gian tới.

Theo Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050, mục tiêu và các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025 như sau: Tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch tại các đô thị đạt 100%; Tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch tại các đô thị dưới 15%. Cũng theo Quyết định UBND thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt quy hoạch cấp nước thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tổng nhu cầu sử dụng nước năm 2020 tại thành phố Cần

Thơ được dự báo sẽ tăng lên 325.000 m³/ngày, trong đó nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt và công nghiệp lần lượt là 176.028 m³/ngày và 57.600 m³/ngày. Với tổng công suất khai thác tối đa của Trà Nóc - Ô Môn sau khi hợp nhất khoảng 26.000m³/ngày và tỷ lệ thất thoát nước trung bình khoảng 16%, đến năm 2020 Công ty đáp ứng được 30% nhu cầu sử dụng nước của thành phố Cần Thơ và duy trì được tỷ lệ thất thoát nước gần sát với mục tiêu đã được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt. Và tính đến thời điểm hiện tại, Trà Nóc - Ô Môn là một trong những đơn vị có uy tín và chất lượng cung cấp nước và dịch vụ tốt trong khu vực thành phố Cần Thơ.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trên thế giới, có hơn 50 quốc gia trong tổng số 192 quốc gia thành viên Liên Hiệp quốc đã lâm vào tình trạng thiếu nước, nhất là khu vực Châu Phi và Trung Đông. Theo thống kê thì sự khan hiếm sẽ lên đến 50% lượng nước ngọt trên toàn thế giới vào năm 2040. Theo hiệp hội Cấp thoát nước Việt Nam, dự báo đến năm 2020 dân số đô thị Việt Nam đạt 44 triệu người, nhu cầu cấp nước sinh hoạt đô thị cũng tăng lên 9,4-9,6 triệu m³/ngày. Theo đó, nhu cầu vốn để xây các nhà máy nước mới, cải thiện hệ thống nước hiện hữu và các nhu cầu khác vào khoảng 3,3 tỷ USD, nguồn vốn để đầu tư thêm các nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt đô thị trong 5 năm tới cần đến 6,9 tỷ USD.

Thành phố Cần Thơ là trung tâm kinh tế - văn hóa, thể thao, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, trọng điểm quốc phòng an ninh của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. Vì vậy, nhu cầu về cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng là hệ thống cấp thoát nước. Năm 2015, Ủy Ban Nhân Dân thành phố Cần Thơ ra Quyết định 279/QĐ-UBND phê duyệt Quy hoạch cấp nước thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Mục tiêu của quy hoạch xác định nhu cầu sử dụng nước sạch, lựa chọn và khai thác hợp lý các nguồn nước thô, xác định nhu cầu đầu tư và phát triển hệ thống cấp nước thành phố Cần Thơ đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch theo từng giai đoạn. Theo đó, đến năm 2020, tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 95% đối với khu vực đô thị Ninh Kiều, Bình Thủy, 90% đối với khu đô thị Ô Môn, Thốt Nốt, Cái Răng và 80% đối với các thị trấn ngoại thành. Và đến năm 2030 tỷ lệ này ước đạt 100% đối với khu vực đô thị Ninh Kiều, Bình Thủy, Ô Môn, Thốt Nốt, Cái Răng, và 90% đối với các thị trấn ngoại thành.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty tại ngày 31/8/2018

Tình hình nhân sự	Số lượng	Tỷ lệ
Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	80	100%
Phân theo trình độ chuyên môn		
• Cao học:	3	2,6%
• Đại học:	27	26,9%
• Cao đẳng, trung cấp:	28	37,2%
• Công nhân nghề và Lao động phổ thông:	22	33,3%
Phân theo độ tuổi		
• 18 - 30 tuổi:		
- Nam	10	11,5%
- Nữ	3	3,9%
• 31 - 59 tuổi:		

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

Tình hình nhân sự	Số lượng	Tỷ lệ
- Nam	56	71,8%
- Nữ	11	12,8%

(Nguồn: Danh sách Cán bộ người lao động Công ty tại 31/8/2018)

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- Chính sách nhân sự chung: Tất cả CBNLĐ của Công ty đều được ký hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn đều được nghỉ phép năm theo chế độ của Nhà nước hiện hành, được xét lên lương khi đến kỳ hạn và các chế độ khác theo quy định.
- Chính sách tiền lương: Trên cơ sở nhận thức con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, muốn giữ được con người nhất là công nhân kỹ thuật có tay nghề cao thì cần có chính sách đãi ngộ mà cụ thể là chính sách tiền lương phải tốt. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, Công ty đã xây dựng Quy chế trả lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm.
- Chính sách đào tạo, lương, thưởng và các chế độ chính sách khác đối với người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ theo Bộ luật lao động và chính sách khác do Nhà nước quy định.
- Lương bình quân trong năm 2017 là 10.010.000 đồng/người/tháng.

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ sở hữu vốn góp;
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của năm tới.

Như vậy, Công ty sẽ tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm.

Dựa trên doanh thu và lợi nhuận trong 5 tháng cuối năm 2017 của CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn sau khi hợp nhất, tỷ lệ chi trả cổ tức được thực hiện như sau:

Tỷ lệ chi trả	Hình thức chi trả	Thời gian thực hiện
6%	Tiền mặt	Quý III/2018

CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn đã thực hiện chi trả cổ tức 5 tháng cuối năm 2017 từ ngày 28/9/2018

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian sử dụng ước tính của các TSCĐ như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 20 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 27 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 07 năm

10.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Hiện tại Công ty không có nợ quá hạn.

10.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước tại thời điểm trước hợp nhất 01/01/2017 và 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Trà Nóc, CTCP Cấp nước Ô Môn và sau hợp nhất tại thời điểm 31/12/2017 của CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn cụ thể như sau:

➤ CTCP Cấp nước Trà Nóc:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	01/01/2017	31/7/2017
1	Thuế Giá trị gia tăng	-	-
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	120.497	365.355
3	Thuế Thu nhập cá nhân	15.819	2.377
4	Thuế tài nguyên	8.456	9.031
TỔNG CỘNG		144.772	376.763

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Trà Nóc)

➤ CTCP Cấp nước Ô Môn:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	01/01/2017	31/7/2017
1	Thuế Giá trị gia tăng	-	241.488
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	380.720	560.266
3	Thuế Thu nhập cá nhân	63.127	14.680
4	Thuế tài nguyên	-	-
TỔNG CỘNG		443.847	816.434

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Ô Môn)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

➤ CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	31/12/2017
1	Thuế Giá trị gia tăng	-
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	428.171
3	Thuế Thu nhập cá nhân	33.647
4	Thuế tài nguyên	18.278
TỔNG CỘNG		480.096

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/8/2017 đến ngày 31/12/2017 của CTCP Trà Nóc - Ô Môn)

10.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định của Điều lệ Công ty và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Số dư các quỹ tại thời điểm trước hợp nhất 01/01/2017 và 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Trà Nóc, CTCP Cấp nước Ô Môn và sau hợp nhất tại thời điểm 31/12/2017 của CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn cụ thể như sau:

➤ CTCP Cấp nước Trà Nóc:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	01/01/2017	31/7/2017
1	Quỹ đầu tư phát triển	7.576.521	12.020.214
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	170.031	925.791
3	Vốn khác của chủ sở hữu	10.562.043	19.189.060
TỔNG CỘNG		18.308.595	32.135.065

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Trà Nóc)

➤ CTCP Cấp nước Ô Môn:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	01/01/2017	31/7/2017
1	Quỹ đầu tư phát triển	903.805	2.542.318
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(106.482)	492.175
3	Vốn khác của chủ sở hữu	582.472	582.472
TỔNG CỘNG		1.379.795	3.616.965

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Ô Môn)

➤ CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	31/12/2017
1	Quỹ đầu tư phát triển	14.562.532
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	92.150

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

3	Vốn khác của chủ sở hữu	19.771.688
TỔNG CỘNG		34.426.370

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/8/2017 đến ngày 31/12/2017 của CTCP Trà Nóc - Ô Môn)

10.1.5. Tổng dư nợ vay

Tình hình nợ vay ngắn hạn và nợ vay dài hạn tại thời điểm trước hợp nhất 01/01/2017 và 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Trà Nóc, CTCP Cấp nước Ô Môn và sau hợp nhất tại thời điểm 31/12/2017 của CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn cụ thể như sau:

➤ CTCP Cấp nước Trà Nóc:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	01/01/2017	31/7/2017
I	Vay và nợ ngắn hạn	-	8.047.643
1	Vay ngân hàng VCB - Tây Cần Thơ	-	4.947.643
2	Vay dài hạn ngân hàng VCB - Tây Cần Thơ đến hạn trả	-	3.100.000
II	Vay và nợ dài hạn	-	3.018.929
1	Vay ngân hàng VCB - Tây Cần Thơ	-	3.018.929
TỔNG CỘNG		-	11.066.573

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Trà Nóc)

➤ CTCP Cấp nước Ô Môn:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	01/01/2017	31/7/2017
I	Vay và nợ ngắn hạn	2.352.838	1.390.673
1	Vay ngân hàng VCB - CN. Cần Thơ	521.083	840.673
2	Vay Chiêu Thanh	-	113.000
3	Vay ngân hàng TMCP BIDV - CN. Tây Đô	491.755	-
4	Vay dài hạn ngân hàng VCB - CN. Cần Thơ đến hạn trả	1.340.000	437.000
II	Vay và nợ dài hạn	4.557.381	4.561.381
1	Vay ngân hàng VCB - CN. Cần Thơ	4.557.381	4.561.381
TỔNG CỘNG		6.910.219	5.952.054

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Ô Môn)

➤ CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	31/12/2017
I	Vay và nợ ngắn hạn	9.942.339
1	Vay ngân hàng VCB - CN. Tây Cần Thơ	4.990.339
2	Vay dài hạn ngân hàng VCB - CN. Tây Cần Thơ đến hạn trả	4.030.000
3	Vay dài hạn ngân hàng VCB CN. Cần Thơ đến hạn trả	922.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

II	Vay và nợ dài hạn	7.341.582
1	Vay ngân hàng VCB - CN.Tây Cần Thơ	3.698.201
2	Vay ngân hàng VCB - CN. Cần Thơ	3.643.381
TỔNG CỘNG		17.283.921

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/8/2017 đến ngày 31/12/2017 của CTCP Trà Nóc - Ô Môn)

Các khoản vay hiện có của CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn đến từ các hợp đồng sau:

- Hợp đồng vay số 02/2017/VCBTCT-KHDN ngày 25/5/2017 với mục đích vay là để mở rộng mạng lưới cấp nước. Hạn mức vay: 5 tỷ đồng. Thời hạn vay: 12 tháng. Lãi suất vay hiện tại: 6,20%/năm. Tài sản bảo đảm là hệ thống cấp nước các tuyến ống.
- Hợp đồng vay số 5/2017/VCBTCT-KH ngày 31/7/2017 với mục đích vay là để mở rộng mạng lưới cấp nước. Hạn mức vay: 18 tỷ đồng. Thời hạn vay: 60 tháng. Lãi suất vay hiện tại: 7,60%/năm cho năm đầu tiên, theo thị trường cho các năm tiếp theo. Tài sản bảo đảm là tài sản hình thành từ vốn vay.
- Số 02/VCBCT ngày 25/01/2014 với mục đích vay là thanh toán chi phí mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Thới Lai. Hạn mức vay: 2 tỷ đồng. Thời hạn vay: 60 tháng. Lãi suất vay: 10%/năm (thay đổi định kỳ 06 tháng/lần). Tài sản bảo đảm là mạng lưới cấp nước huyện Thới Lai, trị giá 2,2 tỷ đồng.
- Số 18/VCBCT ngày 31/07/2015 với mục đích vay là thanh toán chi phí mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn, TP. Cần Thơ. Hạn mức vay: 6,5 tỷ đồng. Thời hạn vay: 84 tháng. Lãi suất vay: 9,3%/năm. Tài sản bảo đảm là hệ thống tuyến ống chuyển tải D300 gang, đang thi công tại Quốc lộ 91, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ với trị giá 7.945.000.000 đồng.

10.1.6. Tình hình công nợ hiện nay**➤ Các khoản phải thu**

- **CTCP Cấp nước Trà Nóc:**

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	01/01/2017	31/7/2017
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	4.824.999	2.731.844
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.800.818	2.221.323
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.988.353	402.072
3	Phải thu ngắn hạn khác	35.828	108.450
II	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
TỔNG CỘNG		4.824.999	2.731.844

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Trà Nóc)

- **CTCP Cấp nước Ô Môn:**

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	01/01/2017	31/7/2017
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	2.821.571	1.343.197
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	558.063	951.799

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	167.399	93.213
3	Phải thu ngắn hạn khác	2.096.108	298.185
II	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
TỔNG CỘNG		2.821.571	1.343.197

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Ô Môn)

- **CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn:**

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	31/12/2017
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	4.609.062
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.203.789
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	306.836
3	Phải thu ngắn hạn khác	2.098.437
II	Các khoản phải thu dài hạn	0
TỔNG CỘNG		4.609.062

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/8/2017 đến ngày 31/12/2017 của CTCP Trà Nóc - Ô Môn)

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Tên Khách hàng	31/12/2017
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt	86.235
2	Công ty Cổ phần XDTM An Xuân Thịnh	335.506
3	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thái Quảng	253.540
4	Công ty CP Xây dựng Thuận Thành	360.863
5	Phải thu tiền nước	1.093.804
6	Phải thu khách hàng khác	73.841
TỔNG CỘNG		2.203.789

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/8/2017 đến ngày 31/12/2017 của CTCP Trà Nóc - Ô Môn)

- **Các khoản phải trả**

- **CTCP Cấp nước Trà Nóc:**

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	01/01/2017	31/7/2017
I	Nợ ngắn hạn	5.691.942	15.498.475
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	8.047.643
2	Phải trả người bán ngắn hạn	2.943.787	778.327
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	7.611
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	144.772	376.763
5	Phải trả người lao động	405.330	767.154
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.089.669	145.500

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

7	Phải trả ngắn hạn khác	892.258	4.449.685
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	170.031	925.791
II	Nợ dài hạn	-	3.018.929
1	Vay và nợ dài hạn	-	3.018.929
TỔNG CỘNG		5.691.942	18.517.404

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Trà Nóc)

• CTCP Cấp nước Ô Môn:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	01/01/2017	31/7/2017
I	Nợ ngắn hạn	13.934.052	13.022.958
1	Vay và nợ ngắn hạn	2.352.838	1.390.673
2	Phải trả người bán ngắn hạn	4.042.528	4.856.686
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.554.337	75.700
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	443.847	816.434
5	Phải trả người lao động	685.936	499.573
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	836.408	1.364.008
7	Phải trả ngắn hạn khác	2.124.641	3.527.710
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(106.482)	492.175
II	Nợ dài hạn	4.557.381	4.561.381
1	Vay và nợ dài hạn	4.557.381	4.561.381
TỔNG CỘNG		18.491.433	17.584.339

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Ô Môn)

• CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	31/12/2017
I	Nợ ngắn hạn	25.050.294
1	Vay và nợ ngắn hạn	9.942.339
2	Phải trả người bán ngắn hạn	4.586.253
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	80
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	480.095
5	Phải trả người lao động	845.976
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.199.969
7	Phải trả ngắn hạn khác	7.903.432
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	92.150
II	Nợ dài hạn	7.341.582
1	Vay và nợ dài hạn	7.341.582

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

TỔNG CỘNG	32.391.876
------------------	-------------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/8/2017 đến ngày 31/12/2017 của CTCP Trà Nóc - Ô Môn)
(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Tên Khách hàng	31/12/2017
1	Phí bảo vệ môi trường	233.942
2	Cổ tức phải trả	7.634.937
3	Các khoản phải trả, phải nộp khác	34.553
TỔNG CỘNG		7.903.432

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/8/2017 đến ngày 31/12/2017 của CTCP Trà Nóc - Ô Môn)

10.1.7. Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

Không có.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

• CTCP Cấp nước Trà Nóc:

Các chỉ tiêu	DVT	Năm 2016	Từ 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,66	0,52
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,18	0,37
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	7,29	20,37
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	7,87	25,58
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (*)			
+ Vòng quay Hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	7,31	4,07
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,42	0,21
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (*)			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	47,83	42,81
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	21,12	11,12
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	19,99	8,86
+ Hệ số LN từ Hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	41,55	40,79

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Trà Nóc)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

Ghi chú:

- (*): Đối với giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/7/2017, chỉ tiêu năng lực hoạt động hoặc Chỉ tiêu khả năng sinh lời được trình bày theo ghi nhận theo giá vốn, doanh thu và lợi nhuận sau thuế trong kỳ Báo cáo tài chính kiểm toán từ 01/01/2017 đến 31/7/2017.

• CTCP Cấp nước Ô Môn:

Các chỉ tiêu	DVT	Năm 2016	Từ 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,37	0,18
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,21	0,11
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	52,99	53,61
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	112,74	115,57
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (*)			
+ Vòng quay Hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	6,88	12,40
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,50	0,48
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (*)			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	17,75	12,68
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	32,23	13,13
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	8,88	6,09
+ Hệ số LN từ Hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	20,56	13,1

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Ô Môn)

Ghi chú:

- (*): Đối với giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/7/2017, chỉ tiêu năng lực hoạt động hoặc Chỉ tiêu khả năng sinh lời được trình bày theo ghi nhận theo giá vốn, doanh thu và lợi nhuận sau thuế trong kỳ Báo cáo tài chính kiểm toán từ 01/01/2017 đến 31/7/2017

• CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn:

Các chỉ tiêu	DVT	Từ 01/8/2017 đến ngày 31/12/2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

Các chỉ tiêu	DVT	Từ 01/8/2017 đến ngày 31/12/2017
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,33
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,22
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	25,68
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	34,56
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (*)		
+ Vòng quay Hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	Không trình bày
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Vòng	Không trình bày
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (*)		
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	32,45
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	Không trình bày
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	Không trình bày
+ Hệ số LN từ Hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	35,35

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/8/2017 đến ngày 31/12/2017 của CTCP Trà Nóc - Ô Môn)

Ghi chú:

- (*): Doanh nghiệp không trình bày các khoản mục này do Công ty hợp nhất chỉ mới ghi nhận doanh thu từ 01/8/2017 đến 31/12/2017, chưa phù hợp để tính Chỉ tiêu năng lực hoạt động hoặc Chỉ tiêu khả năng sinh lời.

11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm trước hợp nhất 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Trà Nóc, CTCP Cấp nước Ô Môn và sau hợp nhất tại thời điểm 31/12/2017 của CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn cụ thể như sau:

➤ CTCP Cấp nước Trà Nóc:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	TSCĐ hữu hình	104.732.757	72.078.231	68,8%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	22.897.917	13.078.347	57,1%
2	Máy móc thiết bị	17.341.521	3.440.847	19,8%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	64.409.864	55.559.036	86,3%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	83.455	0	0,0%

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

II	TSCĐ vô hình	-	-	-
	TỔNG CỘNG	104.732.757	72.078.231	68,8%

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Trà Nóc)

➤ **CTCP Cấp nước Ô Môn:**

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	TSCĐ hữu hình	34.588.166	27.646.314	79,9%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	6.965.121	4.407.750	63,3%
2	Máy móc thiết bị	3.722.054	1.167.700	31,4%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	23.737.584	21.956.856	92,5%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	163.407	114.009	69,8%
II	TSCĐ vô hình	-	-	-
	TỔNG CỘNG	34.588.166	27.646.314	79,9%

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Ô Môn)

➤ **CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn:**

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	TSCĐ hữu hình	141.706.946	99.478.364	70,2%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	29.863.038	16.868.042	56,5%
2	Máy móc thiết bị	21.516.084	4.607.493	21,4%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	89.922.072	77.748.118	86,5%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	405.753	254.712	62,8%
II	TSCĐ vô hình	-	-	-
	TỔNG CỘNG	141.706.946	99.478.364	70,2%

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/8/2017 đến ngày 31/12/2017 của CTCP Trà Nóc - Ô Môn)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại thời điểm trước hợp nhất 01/01/2017 và 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Trà Nóc, CTCP Cấp nước Ô Môn và sau hợp nhất tại thời điểm 31/12/2017 của CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn nhằm phục vụ mục đích xây dựng cơ bản và sửa chữa công trình mạng lưới cấp nước, cụ thể như sau:

➤ **CTCP Cấp nước Trà Nóc:**

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	31/7/2017
1	Xây dựng cơ bản	7.224.641
2	Sửa chữa	10.574
	TỔNG CỘNG	7.235.215

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Trà Nóc)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

➤ CTCP Cấp nước Ô Môn:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	31/7/2017
1	Mua sắm	989.620
2	Xây dựng cơ bản	160.394
TỔNG CỘNG		1.150.014

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2017 của CTCP Cấp nước Ô Môn)

➤ CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	31/12/2017
1	Mua sắm	989.620
2	Xây dựng cơ bản	10.540.305
	- Công trình ống chuyển tải D400 gang từ cầu Gáo Đôi đến cầu Xèo Khế	2.254.798
	- Công trình ống chuyển tải D400 gang từ cầu Ông Se đến Quốc lộ 91	1.638.338
	- Công trình ống chuyển tải D400 gang đoạn từ cầu Bà Kề đến cầu Gáo Đôi	1.550.752
	- Công trình ống chuyển tải D400 gang từ cầu Xèo Khế đến cầu Ông Se	1.799.584
	- Các công trình khác	3.296.832
3	Sửa chữa	127.176
TỔNG CỘNG		11.657.101

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/8/2017 đến ngày 31/12/2017 của CTCP Trà Nóc - Ô Môn)

12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2018 và 2019

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của Trà Nóc - Ô Môn đối với ngành kinh doanh, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty cho năm 2018 và 2019 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018		Kế hoạch năm 2019	
	Kế hoạch	% (+/-) so với năm 2017	Kế hoạch	% (+/-) so với năm 2018
Vốn điều lệ	53.188.000	-	53.188.000	
Doanh thu thuần	50.000.000	=	52.300.000	4,6%
Lợi nhuận sau thuế	14.578.000	-	15.015.000	3,0%
Tỷ lệ LNST/DTT	29,16%	-	27,30%	-
Tỷ lệ LNST/VĐL	27,41%	-	28,23%	-
Tỷ lệ cổ tức/năm	12%	-	12%	-

(Nguồn: CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn)

Ghi chú:

- Doanh nghiệp không trình bày một số khoản mục do Công ty hợp nhất chỉ mới ghi nhận doanh thu từ 01/8/2017 đến 31/12/2017, chưa phù hợp để so sánh mức tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận sau thuế hoặc tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ với năm 2018.
- Số liệu kế hoạch năm 2018 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 23/4/2018, và kế hoạch năm 2019 đã được Ban điều hành thông qua.

12.2. Cơ sở thực hiện kế hoạch

Nhằm thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh trong năm 2018 và 2019, Công ty đề ra các giải pháp về hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động quản lý, đầu tư xây dựng cơ bản và nguồn nhân lực như sau:

➤ **Về hoạt động sản xuất, kinh doanh**

- Thường xuyên kiểm tra, vệ sinh, tu bổ sửa chữa máy móc, hệ thống thiết bị nhằm đảm bảo sản xuất nước liên tục, an toàn. Lượng nước phát ra đáp ứng về sản lượng lẫn chất lượng và áp lực nước.
- Xử lý kịp thời các sự cố, lắp đặt hệ thống cấp nước đúng thời gian quy định. Cải tạo tuyến ống cũ ở các khu vực có tỷ lệ thất thoát cao trên tuyến truyền dẫn, phân phối, phát hiện sửa chữa rò rỉ giảm thất thoát thật sự.
- Ghi thu đúng tiến độ góp phần thu hồi tốt công nợ phải thu của Công ty. Lập kế hoạch mua vật tư kịp thời phục vụ tốt công tác hàng ngày, vật tư đảm bảo chất lượng.
- Thường xuyên kết hợp với các đơn vị quản lý trên địa bàn, thực hiện công tác xả tuyến định kỳ nhằm cung cấp chất lượng nước tốt nhất cho khách hàng.
- Triển khai kế hoạch sử dụng tiết kiệm các nguyên vật liệu chính theo định mức tính trên sản lượng nước sản xuất nhằm tiết giảm tối đa chi phí sản xuất trong tình hình giá nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng tăng.

➤ **Về hoạt động quản lý**

- Giám sát chất lượng công trình thi công, lắp đặt. Lập kế hoạch và thực hiện công tác kiểm

tra các tuyến ống, lắp đặt các đồng hồ đo áp theo dõi áp lực nước trên toàn mạng lưới.

- Với các khu vực đầu tư phát triển dự án mới: tăng cường, giám sát công tác thi công công trình đảm bảo chất lượng, phân vùng từ khâu thiết kế, quản lý mạng lưới, quản lý khách hàng chặt chẽ duy trì tỷ lệ thu tiền nước trên 99,5%.
- Tăng cường công tác kiểm tra khách hàng phát hiện và xử lý các trường hợp sử dụng nước không đúng mục đích, bấm chi, thay đồng hồ khi hết thời hạn kiểm định.
- Nâng dời các vị trí đồng hồ để thuận tiện cho quản lý và ghi chi số.

➤ **Về hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản**

- Xây dựng tuyến ống trọng điểm phục vụ cấp nước an toàn cho TP. Cần Thơ, kết nối từ cầu Bà Kè đến Nhà máy nước Trà Nóc, bên cạnh đó mở rộng hệ thống cấp nước cho Khu công nghiệp Trà Nóc 2 và tuyến ống D300, 400 gang QL91 (từ QL91B đến cổng chào Ô Môn).
- Phối hợp với người dân địa phương để tiếp tục triển khai thực hiện các công trình mở rộng mạng lưới phân phối nhỏ cho các khu vực chưa có nước sạch.
- Cải tạo 02 bể lọc và trạm bơm cấp 1 của Nhà máy nước Ô Môn.
- Triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng Nhà máy cấp nước Cờ Đỏ với công suất 5.000 m³/ngày đêm.
- Chi tiết kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản dở dang của Công ty cho năm 2018 và 2019 như sau:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

STT	Tên công trình	Chiều dài (m)	Giá trị khai toán	
			Năm 2018	Năm 2019
I	Năm 2018			
1	Tuyến ống D300&D400 phục vụ cấp nước an toàn thành phố Cần Thơ, bên trái QL91 từ Km 14+188 đến Km 17+716	3.550	9.200.000	
2	Tuyến ống D168 QL91, bên phải từ Km 29+100 đến Km 21+160 (đường Trần Kiệt Tường đến cầu Bánh Tét)	8.326	4.374.000	
3	Tuyến dọc theo Kênh Đứng và rạch Cồn Chen huyện Thới Lai	4.170	1.133.000	
4	Tuyến ống dọc hai bên sông Trà Nóc, từ cầu Giáo Dẫn đến cầu Xẻo Điều	2.440	705.000	
5	Tuyến ống đường số 7 khu Công nghiệp Trà Nóc 2	1.600	876.000	
6	Tuyến ống Rạch Chùa, Năm Non Bà Lý	3.100	1.540.000	
7	Tuyến ống TT Văn hóa quận Ô Môn, các hẻm đường Trần Kiệt Tường, Quốc lộ 91 (MLCN 01/2017)	3.265	412.000	
8	Tuyến ống đường Trần Hưng Đạo, đường 26/3, cấp rạch Nhum, phường Châu Liêm, Ô Môn (MLCN 02/2017)	2.490	848.000	
9	Tuyến ống ĐT 922 (từ NMN Thới Lai	4.280	977.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

STT	Tên công trình	Chiều dài (m)	Giá trị khai toán	
			Năm 2018	Năm 2019
	đến chợ Thới Lai) và chợ Thới Lai (MLCN 03/2017)			
10	Tuyến ống ĐT 919 (cầu Đường Tắt), cải tạo ống cấp Kênh Ngang, Kênh Lòng Ống (MLCN 03/2016)	4.280	931.000	
11	Tuyến ống ĐT 919, cấp kênh Thơm Rơm, Kênh 1, lộ Định Môn, Trường Xuân - Bà Đầm, lộ Thới Tân, cấp kênh Đông Pháp	14.420	2.500.000	
12	Tuyến ống đường Thái Thị Hạnh, Quốc lộ 91, khu vực chợ Bằng Tăng, Châu Văn Liêm, Phan Đình Phùng quận Ô Môn	8.280	1.350.000	
13	Tuyến ống cấp kênh Giáo Dẫn (QL 91B đến ĐT 923); Bên trái QL 91B (cầu Ông Bôn đến cầu Nam Đông, cửa hàng xăng dầu số 13 đến cầu Xẻo Khê, công chào phường T.A. Đông đến cầu Miếu Trắng)	4.293	1.690.000	
14	Tuyến ống: ĐT 917 (cầu Trà Nóc 2 đến QL 91B, bên trái), cấp kênh Xẻo Sao, QL 91B (từ công chào phường Thới An Đông đến cầu Bà Kè, bên phải), cấp kênh Gáo Đồi.	3.100	500.000	
15	Nhà máy nước Cờ Đỏ		11.000.000	
16	Điện mặt trời nhà máy nước Trà Nóc		700.000	
17	Đường ống D300 từ Nhà máy nước Cờ Đỏ đến trạm Cờ Đỏ đợt 1	1.500	3.000.000	
18	Các hẻm khu dân cư tự phát	27.600	6.004.000	
II	Năm 2019			
1	Cấp nước an toàn ĐT921, D300: từ NMN Cờ Đỏ đến TT.Cờ Đỏ, đợt 2 và phân phối dọc theo	1.261		4.035.200
2	11 công trình từ D60 đến D200, trên địa bàn Công ty	65.792		15.223.760
3	Các tuyến ống phân phối nhỏ D60 đến D114			1.500.000
4	Điện năng lượng mặt trời 220 kWh tại NMN Trà Nóc			6.000.000
5	Cải tạo motor NMN Trà Nóc			4.100.000
6	Đầu tư Nhà máy nước Cờ Đỏ			17.000.000
TỔNG CỘNG			47.740.000	47.858.960

(Nguồn: CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn)

➤ Về hoạt động quản trị

- Nâng cao mức ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý chặt chẽ mọi hoạt động của Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Chuyên nghiệp hóa trong ghi chỉ số đồng hồ nước bằng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng điện thoại di động và phần mềm quản lý khách hàng tính đảm bảo chính xác và thuận lợi cho khách hàng; tăng cường thu qua ngân hàng.
- Từng bước hoàn thiện công tác quản trị công ty, đưa ra các quy trình kiểm soát về tiến độ, chất lượng, tối ưu hóa chi phí quản lý, xây dựng ISO.

➤ Về nguồn nhân lực

- Cử cán bộ, người lao động tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác chống thất thoát thất thu, tăng kỹ năng vận hành bảo dưỡng hệ thống thiết bị, kết hợp tham gia các buổi tập huấn về chính sách thuế, bảo hiểm, tiền lương, tập huấn công tác an toàn vệ sinh, phòng chống cháy nổ,...
- Tiếp tục cải thiện môi trường làm việc, thu nhập,... cho người lao động. Xây dựng chế độ tiền lương tích cực để làm đòn bẩy kích thích phát triển kinh doanh cũng như có chế độ đãi ngộ tương xứng nhằm thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.
- Tiếp tục sắp xếp bộ máy tinh gọn, tăng năng suất và hiệu quả từng bộ phận trong Công ty;
- Sắp xếp nhân sự hiện có và tuyển dụng nhân sự mới phù hợp cho sự phát triển của Công ty trong từng thời kỳ.

Theo sổ sách kế toán của Công ty đến thời điểm 30/6/2018 Công ty đã đạt được 24.422 triệu đồng doanh thu, 7.134 triệu đồng lợi nhuận sau thuế, tương ứng 48,84% kế hoạch doanh thu, 48,94% Kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

12.3. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Công ty hiện chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của Công ty đại chúng

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng trong thời gian tới, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra các giải pháp, chiến lược nhằm cải thiện hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty như sau:

- Nâng cao năng lực sản xuất theo hướng tự động hóa, hiện đại hóa, đảm bảo kinh doanh hiệu quả, phấn đấu trở thành một trong những công ty có dịch vụ cấp nước tốt nhất địa bàn TP. Cần Thơ.
- Xây dựng đội ngũ Cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ đạt chất lượng, đủ sức đáp ứng yêu cầu về nước sạch ngày càng tăng trên địa bàn quận Ô Môn, quận Bình Thủy; 02 KCN Trà Nóc 01 và Trà Nóc 02, huyện Thới Lai và huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.
- Thực hiện tốt kế hoạch cấp nước an toàn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe cho cộng đồng.
- Xây dựng Công ty phát triển bền vững, không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh theo các tiêu chí đề ra, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, đảm bảo vệ sinh môi trường và tăng thu nhập nhằm nâng cao mức sống cho người lao động.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty
Không có.



III. QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Hội đồng quản trị**

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Huỳnh Minh Trung	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
3	Trịnh Công Đoàn	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
4	Võ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập
5	Lâm Nguyệt Thanh	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

1.1. Ông Nguyễn Hữu Lộc - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:	NGUYỄN HỮU LỘC
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	25/12/1964
Nơi sinh:	Cần Thơ
Căn cước công dân:	092064000169, ngày cấp 06/8/2015, tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Cần Thơ
Địa chỉ thường trú:	110 Lê Lai, P.An Phú, Q. Ninh Kiều, TP.Cần Thơ
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Địa chất và Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
3/1987 - 9/1989	Cán bộ Phòng Xây dựng cơ bản - Ủy ban kế hoạch tỉnh Hậu Giang
10/1989 - 9/1992	Trưởng bộ phận kỹ thuật - Ban Quản lý trương trình nước UNICEF Hậu Giang
10/1992 - 10/1998	Phó Chủ nhiệm - Trung tâm nước sạch & VSMT Nông thôn Cần Thơ
10/1998 - 01/2000	Quyền Chủ nhiệm - Trung tâm nước sạch & VSMT Nông thôn Cần Thơ
02/2000 - 10/2005	Chủ nhiệm - Trung tâm nước sạch & VSMT Nông thôn Cần Thơ
10/2005 - 9/2008	Phó Giám đốc - Ban QLDA ĐTXD Thành phố Cần Thơ
9/2008 - 02/2009	Quyền Giám đốc - Ban QLDA ĐTXD Thành phố Cần Thơ
02/2009 - 12/2011	Giám đốc - Ban QLDA ĐTXD Thành phố Cần Thơ
01/2012 - 6/2015	Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
01/2012 - 7/2017	Chủ tịch HĐQT - CTCP Cấp nước Trà Nóc
01/2012 - 7/2017	Chủ tịch HĐQT - CTCP Cấp nước Ô Môn
01/2012 - nay	Chủ tịch HĐQT - CTCP Cấp nước Thốt Nốt
7/2015 - nay	Chủ tịch HĐQT - CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

8/2017 - nay	Chủ tịch HĐQT - CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn
Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Chức vụ tại các tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Chủ tịch HĐQT - CTCP cấp thoát nước Cần Thơ Chủ tịch HĐQT - CTCP Cấp nước Thốt Nốt
Số CP nắm giữ:	3.479.683 Cổ phiếu, tỷ lệ: 65,42%
<ul style="list-style-type: none"> Đại diện CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ sở hữu: 	3.479.683 Cổ phiếu, tỷ lệ: 65,42%
<ul style="list-style-type: none"> Cá nhân sở hữu: 	Không có
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: vợ - Hồ Thị Quý Mão	270.839 Cổ phiếu, tỷ lệ: 5,09%
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

1.2. Ông Huỳnh Minh Trung -Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Họ và tên:	HUỲNH MINH TRUNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	21/01/1976
Nơi sinh:	An Giang
Căn cước công dân:	091076000070, ngày cấp 22/5/2017, tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Kiên Giang
Địa chỉ thường trú:	24A Ngô Hữu Hạnh, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP.Cần Thơ
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Khoa học môi trường

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
2000 - 2003	Nhân viên kiểm tra - Công ty công trình đô thị Cần Thơ
8/2003 - 12/2011	Nhân viên - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
12/2011 - 01/3/2012	Phó Giám đốc- Công ty CP Cấp nước Trà Nóc
02/3/2012 - 7/2017	Quyền Giám đốc và Giám đốc - Công ty CP Cấp nước Trà Nóc
4/2012 - 7/2017	Thành viên HĐQT - Công ty CP Cấp nước Trà Nóc
8/2017 - nay	Giám đốc - CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn, Thành viên HĐQT
Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Chức vụ tại các tổ chức khác:	Thành viên HĐQT, Giám đốc Không
Số CP nắm giữ:	74.649 cổ phần, tỷ lệ: 1,40%
<ul style="list-style-type: none"> Đại diện sở hữu: 	Không

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

• Cá nhân sở hữu:	74.649 cổ phần, tỷ lệ: 1,40%
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

1.3. Ông Trịnh Công Đoàn - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	TRỊNH CÔNG ĐOÀN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	16/8/1982
Nơi sinh:	Cà Mau
CMND:	381066804, ngày cấp 13/8/2011, nơi cấp: Công an Cà Mau
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Cà Mau
Địa chỉ thường trú:	Ấp Đông Mỹ, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản lý Môi trường

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
11/2004 - 5/2012	Kỹ thuật viên - Phòng Kỹ thuật trực thuộc CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ
6/2012 - 12/2012	Kỹ thuật viên - Phòng Điều độ và chống thất thoát thu nước trực thuộc CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ
12/2012 - 7/2017	Giám đốc - CTCP Cấp nước Ô Môn
12/2012 - 7/2017	Thành viên HĐQT - CTCP Cấp nước Ô Môn
8/2017 - nay	Phó Giám Đốc - CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn
8/2017 - nay	Thành viên HĐQT - CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn
Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không.
Số CP nắm giữ:	1.325 Cổ phiếu, tỷ lệ: 0,03%
• Đại diện sở hữu:	Không
• Cá nhân sở hữu:	1.325 Cổ phiếu, tỷ lệ: 0,03%
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

1.4. Ông Võ Anh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	VÕ ANH TUẤN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	12/12/1966

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

Nơi sinh:	Cần Thơ
CMND:	361480520, cấp ngày: 01/3/2004, cấp tại: CA Tp. Cần Thơ
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Cần Thơ
Địa chỉ thường trú:	Số 13B, đường Bạch Đằng, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
9/1984 - 02/1991	Kế toán - Xí nghiệp Cấp nước Huyện Thốt Nốt
02/1991 - 1995	Kế toán - Chi nhánh Cấp nước Thốt Nốt
1995 - 2002	Phó Giám đốc- Chi nhánh Cấp nước Thốt Nốt
2002 - 2006	Giám đốc - Chi nhánh Cấp nước Ô Môn
2007 - 6/2007	Giám đốc - Công ty Cổ phần Cấp nước Ô Môn
2007- nay	Công tác tại Nhà thuốc YHCT số 112 Lê Thị Tạo - Thốt Nốt
2012 - 7/2017	Thành viên HĐQT - Công ty CP Cấp nước Ô Môn
5/2015 - 7/2017	Thành viên HĐQT - Công ty CP Cấp nước Trà Nóc
8/2017 - nay	Thành viên HĐQT - Công ty CP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn

Quá trình công tác:

Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD:	Thành viên HĐQT
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ:	2.121 Cổ phiếu, tỷ lệ 0,04%
<ul style="list-style-type: none"> Đại diện sở hữu: Cá nhân sở hữu: 	Không
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

1.5. Bà Lâm Nguyệt Thanh -Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	LÂM NGUYỆT THANH
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	30/7/1976
Nơi sinh:	Cần Thơ
CMND:	361841059, cấp ngày: 02/01/2008, cấp tại: CA TP. Cần Thơ
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Cần Thơ
Địa chỉ thường trú:	2/30 đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Kinh Tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
-----------	------------------------

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

01/1999 - 12/2001	Nhân viên Tiếp tân kiêm Kế toán - Công ty Sony Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ
01/2002 - 12/2008	Chuyên viên phòng Kế hoạch - Ban QLDA ĐTXD TP Cần Thơ
01/2009 - 4/2012	Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Ban QLDA ĐTXD TP Cần Thơ
5/2012 - 6/2015	Kiểm soát viên Công ty - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
5/2015 - 7/2017	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc
7/2015 - nay	Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
8/2017 - nay	Thành viên HĐQT - Công ty CP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn
Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD:	Thành viên HĐQT
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
Số CP nắm giữ:	115.800 Cổ phiếu, tỷ lệ 2,18%
• Đại diện sở hữu:	Không
• Cá nhân sở hữu:	115.800 Cổ phiếu, tỷ lệ 2,18%
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

2. Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
Ban kiểm soát		
1	Ngô Hồng Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Hoàng Văn Khiêm	Thành viên Ban kiểm soát
3	Trương Thanh Hùng	Thành viên Ban kiểm soát

2.1. Bà Ngô Hồng Hạnh - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên:	NGÔ HỒNG HẠNH
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	15/01/1978
Nơi sinh:	Hậu Giang
CMND:	361755261, cấp ngày: 19/3/2015, cấp tại: CA Tp. Cần Thơ
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hậu Giang
Địa chỉ thường trú:	49 đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
8/2001 - 9/2007	Nhân viên quản lý hóa đơn - Chi nhánh CN Số 1 - Công ty Cấp thoát nước Cần Thơ
10/2007 - 3/2013	Kế toán trưởng - Xí nghiệp thoát nước Cần Thơ - Công ty TNHH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

	MTV Cấp thoát nước Cần Thơ	
3/2013 - 7/2015	Phó Giám đốc - Xí nghiệp Xây lắp Cấp thoát nước Cần Thơ - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ	
7/2015 - 7/2017	Phó Giám đốc - Xí nghiệp Xây lắp Thoát nước Cần Thơ - CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ; Thành viên BKS CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ	
8/2017- đến nay	Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn	
Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD:	Trưởng Ban kiểm soát	
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ	
Số CP nắm giữ:	0 Cổ phiếu	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	

2.2. Ông Hoàng Văn Khiêm- Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	HOÀNG VĂN KHIÊM
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	11/11/1973
Nơi sinh:	Nam Định
CMND:	362055981, cấp ngày: 11/11/2011, cấp tại: CA TP Cần Thơ
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nam Định
Địa chỉ thường trú:	Số 3 đường số 3 KDC Diệu Hiền, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
Trình độ chuyên môn:	Đại học Kinh tế và Thạc sĩ Báo chí

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
8 - 11/1993	Chiến sĩ - Tiểu đoàn Tây Đô - Bộ CHQS TP Cần Thơ
11/1993 - 6/1997	Quản lý Tài chính - Trung đoàn 932
6/1997 - 8/1999	Nhân viên tổ chức - Ban Tổ chức Phòng Chính trị Bộ CHQS tỉnh Cần Thơ
8/1999 - 01/2004	Trợ lý Dân Vận - Bộ CHQS tỉnh Cần Thơ
01/2004 - 8/2017	Trợ lý Tuyên Huấn - Bộ CHQS TP. Cần Thơ
9/2017 - nay	Chủ nhiệm Chính trị - Trung đoàn 932, Bộ CHQS TP. Cần Thơ
5/2008 - 3/2012	Thành viên BKS Công ty CP Cấp nước Trà Nóc
4/2012 - 3/2017	Trưởng BKS Công ty CP Cấp nước Trà Nóc
4/2017 - 7/2017	Thành viên BKS Công ty CP Cấp nước Trà Nóc
8/2017 - nay	Thành viên BKS Công ty CP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn
Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD:	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Chủ nhiệm Chính trị - Trung đoàn 932, Bộ CHQS TP. Cần Thơ
Số CP nắm giữ:	36.187 Cổ phiếu, tỷ lệ 0,68%

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

• Đại diện sở hữu:	Không
• Cá nhân sở hữu:	36.187 Cổ phiếu, tỷ lệ 0,68%
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

2.3. Ông Trương Thanh Hùng - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	TRƯƠNG THANH HÙNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	17/3/1983
Nơi sinh:	Cần Thơ
Căn cước công dân:	092083000385, cấp ngày: 7/7/2015, cấp tại: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Cần Thơ.
Địa chỉ thường trú:	12 Khu dân cư số 5 Đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
Trình độ chuyên môn:	Trung cấp Kế toán Doanh nghiệp

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
02/2004 - 6/2006	Nhân viên ghi thu - Xí nghiệp Cấp thoát nước Trà Nóc
7/2006 - 9/2011	Nhân viên ghi thu - CTCP Cấp thoát nước Trà Nóc
10/2011 - 7/2017	Nhân viên Thủ kho - CTCP Cấp nước Trà Nóc
8/2017 - nay	Nhân viên ghi thu - CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn, Thành viên BKS Công ty CP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn
Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD:	Thành viên Ban kiểm soát, nhân viên ghi thu
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ:	0 Cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

3. Giám đốc và các Cán bộ quản lý

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
Ban điều hành			
1	Huỳnh Minh Trung	Giám đốc	Xem mục 1.2 về Hội đồng quản trị
2	Trịnh Công Đoàn	Phó Giám đốc	Xem mục 1.3 về Hội đồng quản trị
3	Thái Minh Lực	Phó Giám đốc	Xem mục 3.3 về Giám đốc và các Cán bộ quản lý
4	Lê Thị Thanh Phượng	Kế toán trưởng	Xem mục 3.4 về Giám đốc và các Cán bộ quản lý

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

3.1. Ông Huỳnh Minh Trung - Thành viên HĐQT, Giám đốc

Xem mục 1.2 về Hội đồng quản trị.

3.2. Ông Trịnh Công Đoàn - Thành viên HĐQT, Phó giám đốc

Xem mục 1.3 về Hội đồng quản trị.

3.3. Ông Thái Minh Lực - Phó Giám đốc

Họ và tên:	THÁI MINH LỰC
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	12/12/1970
Nơi sinh:	Xã Phúc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
CMND:	362299038 Ngày cấp: 29/9/2006 Nơi cấp: CA Cần Thơ
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Phúc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
Địa chỉ thường trú:	137/29 Lê Thị Hồng Gấm, KV II, phường Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ
Trình độ chuyên môn:	Đại học Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
2/10/1993 - 12/2004	NMN Cần Thơ 1 - Công nhân TBSC
12/2004 - 2006	Xí nghiệp Cấp thoát nước Trà Nóc - Tổ trưởng TBSC
2006 - 2009	Cty CP Cấp thoát nước Trà Nóc - Trưởng bộ phận sản xuất
2009 - 2010	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Nóc - Trưởng phòng sản xuất
2010 - 7/2017	Phó Giám đốc CTCP Cấp nước Trà Nóc
8/2017 - nay	Phó Giám đốc CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn
Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD:	Phó Giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ:	1.344 Cổ phiếu, tỷ lệ: 0,03%
Đại diện sở hữu:	Không
Cá nhân sở hữu:	1.344 Cổ phiếu, tỷ lệ: 0,03%
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

3.4. Bà Lê Thị Thanh Phượng - Kế toán trưởng

Họ và tên:	LÊ THỊ THANH PHƯỢNG
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	25/7/1978
Nơi sinh:	Cần Thơ
CMND:	361635492 cấp ngày: 3/1/2012 tại: CA Tp. Cần Thơ
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

Quê quán:	Cần Thơ
Địa chỉ thường trú:	10/14 Lê Hồng Phong, KV5, P. Bình Thủy, Quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ
Trình độ chuyên môn:	Đại học Tài chính - Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
1/2002 - 3/2003	Nhân viên - Siêu thị Điện máy Chợ Lớn.
4/2003 - 2/2005	Nhân viên - Xí nghiệp Cấp thoát nước Trà Nóc thuộc Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ
3/2005 - 12/2005	Nhân viên - Xí nghiệp Xây dựng Cấp thoát nước Cần Thơ thuộc Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ
1/2006 - 12/2006	Nhân viên Xí nghiệp Cấp thoát nước Trà Nóc thuộc Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ
01/01/2007 - 31/7/2017	Kế toán trưởng - Công ty CP Cấp nước Trà Nóc
01/8/2017 - nay	Kế toán trưởng - Công ty CP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn
Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD:	Kế toán trưởng
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ:	12.538 Cổ phiếu, tỷ lệ 0,24%
Đại diện sở hữu:	Không
Cá nhân sở hữu:	12.538 Cổ phiếu, tỷ lệ 0,24%
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty đã ban hành các quy chế nhằm củng cố và tăng cường quản trị tại Công ty như Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản trị công ty, kết hợp việc sửa đổi Điều lệ Công ty dựa trên Điều lệ mẫu và tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp 2014.

Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị và sửa đổi Điều lệ phù hợp với quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC.

Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục nghiên cứu và đề ra các giải pháp, tổ chức thực hiện tinh gọn bộ máy quản lý, hoàn chỉnh hệ thống để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, kết hợp việc ban hành các quy chế khác để tuân thủ quản trị công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.

Đối với hoạt động công bố thông tin, Hội đồng quản trị sẽ tăng cường giám sát và hoàn thiện Quy trình công bố thông tin nhằm đảm bảo công bố kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán.

IV. PHỤ LỤC

Phụ lục I - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Phụ lục II - BCTC kiểm toán từ ngày 01/8/2017 đến 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn

Phụ lục III- BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2017 đến 31/7/2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc và Công ty Cổ phần Cấp nước Ô Môn

TP. Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Hữu Lộc

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hiếu

